

Số: 2088/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện chế độ trợ cấp xã hội đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy

Năm học 2015 – 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang, ban hành theo Quyết định số 367/2000/QĐ-UB-TC, ngày 02/03/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT.BGD-BTC-BLĐT&XH, ngày 25/08/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 28/03/2002 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Biên bản về việc họp xét trợ cấp xã hội năm học 2015 – 2016 của Hội đồng Trường Đại học An Giang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ trợ cấp xã hội đối với 186 sinh viên hệ đào tạo chính quy trong năm học 2015 – 2016 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức trợ cấp xã hội hàng tháng áp dụng theo Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT.BGD-BTC-BLĐT&XH, ngày 25/08/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội. Riêng đối với sinh viên thuộc diện dân tộc áp dụng theo Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 28/03/2002 của liên Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Tài chính.

Thời gian hưởng trợ cấp xã hội bắt đầu từ tháng 09/2015.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Chính trị, Đào tạo, Công tác Sinh viên, Hành chính Tổng hợp, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HC, CTSV.



Nguyễn Thanh Hải

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
NĂM HỌC 2015 - 2016**

*(Ban hành theo Quyết định số 2088/QĐ-ĐHAG ngày 24 tháng 11 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)*

SỐ TT	HỌ TÊN	NĂM SINH	HỌ KHẨU	LỚP	DIỆN
1	Neàng Si Nuôn	1995	An Phú, Tịnh Biên, AG	CD38GT	Dân tộc Khmer
2	Neáng Tha Ri	1994	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	CD38ST	Dân tộc Khmer
3	Chau Binh Thai	1993	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	CD38TS	Dân tộc Khmer
4	Néang Kim Nhin	1996	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	CD39PN	Dân tộc Khmer
5	Neàng Pred Cà Na	1997	An Phú, Tịnh Biên, AG	CD40MN1	Dân tộc Khmer
6	Danh Ngọc Vui	1994	Phú Mỹ, Giang Thành, KG	DH13CT	Dân tộc Khmer
7	Ngô Kim Hồng	1994	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH13GT1	Dân tộc Khmer
8	Chau Sương	1993	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH13NH1	Dân tộc Khmer
9	Chau Đa Ríth	1994	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH14BT	Dân tộc Khmer
10	Neáng Kim Sơn	1995	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH14GT	Dân tộc Khmer
11	Thị Tím	1995	Nam Thái, An Biên, KG	DH14GT	Dân tộc Khmer
12	Chau Bun Thon	1996	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH15BT1	Dân tộc Khmer
13	Néang Srây Ních	1996	Văn Giáo, Tịnh Biên, AG	DH15NH	Dân tộc Khmer
14	Néang Kim Sanh	1996	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH15SH2	Dân tộc Khmer
15	Néang Sóc My	1996	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH15SU	Dân tộc Khmer
16	Néang Kim Ly	1997	Văn Giáo, Tịnh Biên, AG	DH16BT1	Dân tộc Khmer

17	Néang Sóc Bươn	1997	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	DH16GT	Dân tộc Khmer
18	Dương Cẩm Tiên	1995	Tri Tôn, An Giang	CD38AV	Hộ nghèo (12/2015)
19	Hồ Thị Mộng Tuyền	1995	Thoại Sơn, An Giang	CD38ST	Hộ nghèo (12/2015)
20	Danh Thị Lợi	1993	Thoại Sơn, An Giang	CD38TP	Hộ nghèo (12/2015)
21	Phan Thành Đô	1995	Chợ Mới, An Giang	CD38TS	Hộ nghèo (12/2015)
22	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	1995	Tri Tôn, An Giang	CD38VN	Hộ nghèo (12/2015)
23	Trần Thị Hồng Cúc	1995	Phú Quốc, Kiên Giang	CD38VN	Hộ nghèo (12/2015)
24	Lê Thị Hằng	1995	Tri Tôn, An Giang	CD39AV2	Hộ nghèo (12/2015)
25	Trần Thị Diễm Trinh	1995	Chợ Mới, An Giang	CD39AV2	Hộ nghèo (12/2015)
26	Lê Thị Kim Ngọc	1996	Tịnh Biên, An Giang	CD39GT	Hộ nghèo (12/2015)
27	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	1996	An Phú, An Giang	CD39GT	Hộ nghèo (12/2015)
28	Nguyễn Thị Đông Phương	1996	Châu Thành, An Giang	CD39PN	Hộ nghèo (12/2015)
29	Trần Thị Thom	1995	Tân Hiệp, Kiên Giang	CD39PN	Hộ nghèo (12/2015)
30	Néang Sóc Bane	1996	Tri Tôn, An Giang	CD39ST	Hộ nghèo (12/2015)
31	Nguyễn Ghi Quân	1994	Châu Thành, An Giang	CD39TD	Hộ nghèo (12/2015)
32	Nguyễn Văn Lập	1997	Tri Tôn, An Giang	CD40AV	Hộ nghèo (12/2015)
33	Nguyễn Bửu Thanh	1997	Tân Châu, An Giang	CD40AV	Hộ nghèo (12/2015)
34	Nguyễn Thành Quan	1995	Tịnh Biên, An Giang	CD40BT	Hộ nghèo (12/2015)
35	Nguyễn Thị Phượng Xuân	1997	Tịnh Biên, An Giang	CD40CN	Hộ nghèo (12/2015)
36	Nguyễn Thị Nguyệt Xuân	1997	Tịnh Biên, An Giang	CD40GT	Hộ nghèo (12/2015)
37	Tạ Thị Diệu	1996	An Phú, An Giang	CD40MN1	Hộ nghèo (12/2015)

38	Huỳnh Thị Nhựt Mai	1997	An Phú, An Giang	CD40MN1	Hộ nghèo (12/2015)
39	Nguyễn Châu Bun Tha	1996	Tri Tôn, An Giang	CD40PN	Hộ nghèo (12/2015)
40	Nguyễn Thị Ái Kỳ	1997	Phú Tân, An Giang	CD40SD	Hộ nghèo (12/2015)
41	Dương Hồng Ngọc	1997	Châu Phú, An Giang	CD40ST	Hộ nghèo (12/2015)
42	Lê Phước Sang	1997	Tịnh Biên, An Giang	CD40TD	Hộ nghèo (12/2015)
43	Vòng A Cường	1997	TP.Long Xuyên, An Giang	CD40TP	Hộ nghèo (12/2015)
44	Lê Hải Âu	1997	TP.Long Xuyên, An Giang	CD40TH	Hộ nghèo (12/2015)
45	Phạm Chí Tuệ	1995	Thoại Sơn, An Giang	CD40VN	Hộ nghèo (12/2015)
46	Hoanh Châya	1992	Tri Tôn, An Giang	DH13GT1	Hộ nghèo (12/2015)
47	Neáng Chinh	1994	Tri Tôn, An Giang	DH13GT1	Hộ nghèo (12/2015)
48	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1994	Tịnh Biên, An Giang	DH13GT1	Hộ nghèo (12/2015)
49	Trần Thị Thanh	1994	Tri Tôn, An Giang	DH13GT1	Hộ nghèo (12/2015)
50	Lê Thị Thắm	1993	Thoại Sơn, An Giang	DH13GT1	Hộ nghèo (12/2015)
51	Neáng Sóc Bane	1994	Tri Tôn, An Giang	DH13GT2	Hộ nghèo (12/2015)
52	Nguyễn Thị Kiều Diễm	1994	Châu Thành, An Giang	DH13GT2	Hộ nghèo (12/2015)
53	Nguyễn Thị Thùy Trang	1994	TP.Long Xuyên, An Giang	DH13HH	Hộ nghèo (12/2015)
54	Dương An Trọng	1994	Châu Thành, An Giang	DH13KT	Hộ nghèo (12/2015)
55	Nguyễn Thị Kim Ngân	1994	Thoại Sơn, An Giang	DH13LY	Hộ nghèo (12/2015)
56	Phạm Thị Phương Nhi	1994	An Phú, An Giang	DH13NV	Hộ nghèo (12/2015)
57	Phạm Thị Cẩm Bình	1994	An Phú, An Giang	DH13SH	Hộ nghèo (12/2015)
58	Phan Ngân Khánh	1994	An Phú, An Giang	DH13SH	Hộ nghèo (12/2015)

59	Huỳnh Quốc Huy	1994	Tịnh Biên, An Giang	DH13SH	Hộ nghèo (12/2015)
60	Nguyễn Hữu Thịnh	1994	Châu Thành, An Giang	DH13TA	Hộ nghèo (12/2015)
61	Võ Hồng Cúc	1992	TP.Long Xuyên, An Giang	DH13TC	Hộ nghèo (12/2015)
62	Nguyễn Thị Chi	1994	Phú Tân, An Giang	DH13TP	Hộ nghèo (12/2015)
63	Nguyễn Tấn Tài	1993	Tân Hiệp, Kiên Giang	DH13TH	Hộ nghèo (12/2015)
64	Võ Tường Bảo Vi	1994	TP.Long Xuyên, An Giang	DH13TH	Hộ nghèo (12/2015)
65	Nguyễn Thị Thúy An	1995	An Phú, An Giang	DH14AV	Hộ nghèo (12/2015)
66	Phan Thị Kim Tuyền	1993	Thoại Sơn, An Giang	DH14AV	Hộ nghèo (12/2015)
67	Nguyễn Văn Tiên	1993	An Phú, An Giang	DH14BT	Hộ nghèo (12/2015)
68	Nguyễn Hữu Tấn	1993	Châu Thành, An Giang	DH14CN	Hộ nghèo (12/2015)
69	Neáng Sa Qui	1995	Tịnh Biên, An Giang	DH14GT	Hộ nghèo (12/2015)
70	Neáng Vuone	1993	Tri Tôn, An Giang	DH14GT	Hộ nghèo (12/2015)
71	Nguyễn Ngọc Nhu	1995	Thoại Sơn, An Giang	DH14GT	Hộ nghèo (12/2015)
72	Đoàn Thị Thu Thương	1995	Thoại Sơn, An Giang	DH14HH	Hộ nghèo (12/2015)
73	Lê Long Hồ	1993	Vĩnh Thạnh, Cần Thơ	DH14KQ	Hộ nghèo (12/2015)
74	Nguyễn Thị Thùy Trang	1995	Chợ Mới, An Giang	DH14KT1	Hộ nghèo (12/2015)
75	Nguyễn Xuân Mai	1995	Tân Châu, An Giang	DH14KT1	Hộ nghèo (12/2015)
76	Đỗ Thị Ngọc Hiệp	1995	Thoại Sơn, An Giang	DH14KT2	Hộ nghèo (12/2015)
77	Lê Thị Tuyết Khan	1995	Châu Thành, An Giang	DH14KT2	Hộ nghèo (12/2015)
78	Nguyễn Thị Ngọc Linh	1995	Tân Châu, An Giang	DH14KT2	Hộ nghèo (12/2015)
79	Nguyễn Cẩm Loan	1993	An Phú, An Giang	DH14LY	Hộ nghèo (12/2015)

80	Hà Hồng Hải Trúc	1994	Chợ Mới, An Giang	DH14MN2	Hộ nghèo (12/2015)
81	Liêu Tình	1995	Thoại Sơn, An Giang	DH14PN	Hộ nghèo (12/2015)
82	Huỳnh Thị Phương Thùy	1995	Tri Tôn, An Giang	DH14PN	Hộ nghèo (12/2015)
83	Danh Hồng Hiếu	1995	Châu Thành, An Giang	DH14QM	Hộ nghèo (12/2015)
84	Danh Lê Hằng	1995	TP.Long Xuyên, An Giang	DH14QM	Hộ nghèo (12/2015)
85	Trần Thị Năng	1995	Tri Tôn, An Giang	DH14SU	Hộ nghèo (12/2015)
86	Lê Phú Quý	1994	TP.Long Xuyên, An Giang	DH14TD	Hộ nghèo (12/2015)
87	Lê Thị Thu Cúc	1995	Châu Thành, An Giang	DH14TO	Hộ nghèo (12/2015)
88	Neáng Đa Rinh	1995	Tịnh Biên, An Giang	DH14TP	Hộ nghèo (12/2015)
89	Nguyễn Thị Giàu	1995	Tri Tôn, An Giang	DH14TP	Hộ nghèo (12/2015)
90	Bùi Phước Lộc	1991	Châu Thành, An Giang	DH14TH	Hộ nghèo (12/2015)
91	Neang Durn	1993	Tịnh Biên, An Giang	DH14VN	Hộ nghèo (12/2015)
92	Trần Thị Thanh Hiếu	1995	Tri Tôn, An Giang	DH14VN	Hộ nghèo (12/2015)
93	Phạm Mỹ Linh	1996	An Phú, An Giang	DH15BT2	Hộ nghèo (12/2015)
94	Lê Minh Nhí	1996	Chợ Mới, An Giang	DH15CN	Hộ nghèo (12/2015)
95	Thạch Ngọc Thúy Liễu	1996	Tịnh Biên, An Giang	DH15CT	Hộ nghèo (12/2015)
96	Hà Văn Minh	1995	Châu Thành, An Giang	DH15CT	Hộ nghèo (12/2015)
97	Danh Thanh Thắng	1996	Châu Thành, An Giang	DH15DL	Hộ nghèo (12/2015)
98	Nguyễn Thị Thanh Đạm	1996	Thoại Sơn, An Giang	DH15GT1	Hộ nghèo (12/2015)
99	Hoàng Thị Thúy	1996	Phú Quốc, Kiên Giang	DH15GT1	Hộ nghèo (12/2015)
100	Từ Thị Cẩm Chi	1996	Châu Thành, An Giang	DH15GT2	Hộ nghèo (12/2015)

101	Trần Xuân Giàu	1994	An Phú, An Giang	DH15HH	Hộ nghèo (12/2015)
102	Huỳnh Thị Kim Thi	1996	Chợ Mới, An Giang	DH15KQ	Hộ nghèo (12/2015)
103	Nguyễn Thị Thanh Nhi	1996	Chợ Mới, An Giang	DH15KT1	Hộ nghèo (12/2015)
104	Huỳnh Thị Kim Cương	1996	Thốt Nốt, Cần Thơ	DH15LY	Hộ nghèo (12/2015)
105	Phạm Thị Hiếu Hoa	1996	Châu Thành, An Giang	DH15MN1	Hộ nghèo (12/2015)
106	Phan Thị Kim Ngoan	1996	Thoại Sơn, An Giang	DH15MN1	Hộ nghèo (12/2015)
107	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	1996	Tịnh Biên, An Giang	DH15MN2	Hộ nghèo (12/2015)
108	Nguyễn Trọng Lễ	1996	Chợ Mới, An Giang	DH15NV	Hộ nghèo (12/2015)
109	Nguyễn Thị Thơm	1996	Tri Tôn, An Giang	DH15NV	Hộ nghèo (12/2015)
110	Trần Hữu Phúc	1996	Chợ Mới, An Giang	DH15PM	Hộ nghèo (12/2015)
111	Trần Hồng Nhi	1996	An Phú, An Giang	DH15PN1	Hộ nghèo (12/2015)
112	Chau Rít Tha	1996	Tri Tôn, An Giang	DH15PN2	Hộ nghèo (12/2015)
113	Đặng Thị Kim Ngân	1996	Châu Thành, An Giang	DH15PN2	Hộ nghèo (12/2015)
114	Phạm Thúy Quyên	1996	Thoại Sơn, An Giang	DH15QM	Hộ nghèo (12/2015)
115	Lê Duy Hậu	1995	Châu Thành, An Giang	DH15QT	Hộ nghèo (12/2015)
116	Võ Thị Tiểu Phụng	1996	Thoại Sơn, An Giang	DH15SH1	Hộ nghèo (12/2015)
117	La Thị Cẩm Linh	1996	Châu Thành, An Giang	DH15SH1	Hộ nghèo (12/2015)
118	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1996	Châu Thành, An Giang	DH15SI	Hộ nghèo (12/2015)
119	Hà Thị Mỹ Hiền	1996	Tri Tôn, An Giang	DH15TP	Hộ nghèo (12/2015)
120	Trác Hồng Khánh Phụng	1996	TP.Long Xuyên, An Giang	DH15TP	Hộ nghèo (12/2015)
121	Kim Thị Bé Quyên	1995	An Biên, Kiên Giang	DH15TP	Hộ nghèo (12/2015)

122	Nguyễn Quốc Đạt	1996	TP.Long Xuyên, An Giang	DH15TP	Hộ nghèo (12/2015)
123	Nguyễn Ngọc Phúc	1996	TP.Long Xuyên, An Giang	DH15TS	Hộ nghèo (12/2015)
124	Nguyễn Văn Cao Thái	1996	Chợ Mới, An Giang	DH15TT1	Hộ nghèo (12/2015)
125	Lê Vũ An	1996	Cai Lậy, Tiền Giang	DH15TT2	Hộ nghèo (12/2015)
126	Nguyễn Văn Nhứt Duy	1995	Châu Phú, An Giang	DH15TH2	Hộ nghèo (12/2015)
127	Chương Kiên Thành	1997	Thốt Nốt, Cần Thơ	DH16BT1	Hộ nghèo (12/2015)
128	Phan Hữu Tấn	1997	An Phú, An Giang	DH16BT1	Hộ nghèo (12/2015)
129	Nguyễn Thị Ra Đi	1997	Tri Tôn, An Giang	DH16CT	Hộ nghèo (12/2015)
130	Phạm Tuyết Minh	1997	Châu Thành, An Giang	DH16CT	Hộ nghèo (12/2015)
131	Nguyễn Thị Kim Tiên	1996	Châu Thành, An Giang	DH16CT	Hộ nghèo (12/2015)
132	Trần Lệ Quyên	1997	Tịnh Biên, An Giang	DH16CT	Hộ nghèo (12/2015)
133	Nguyễn Vi Hiệp Hưng	1997	Tri Tôn, An Giang	DH16CT	Hộ nghèo (12/2015)
134	Trần Thanh Nam	1996	Tịnh Biên, An Giang	DH16DL	Hộ nghèo (12/2015)
135	Huỳnh Thanh Trà	1997	Châu Thành, An Giang	DH16DL	Hộ nghèo (12/2015)
136	Tống Thị Mỹ Hào	1997	An Phú, An Giang	DH16GT	Hộ nghèo (12/2015)
137	Phạm Văn Quốc	1995	Tri Tôn, An Giang	DH16HH	Hộ nghèo (12/2015)
138	Đỗ Thị Thùy Trang	1997	Kiên Lương, Kiên Giang	DH16LY	Hộ nghèo (12/2015)
139	Thi Thị Bích Ngân	1996	An Phú, An Giang	DH16MN1	Hộ nghèo (12/2015)
140	Nguyễn Thị Thu Huyền	1997	TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	DH16MT	Hộ nghèo (12/2015)
141	Lê Thị Mỹ Ngọc	1997	Tịnh Biên, An Giang	DH16NV	Hộ nghèo (12/2015)
142	Lê Thị Quạt	1996	An Phú, An Giang	DH16NH	Hộ nghèo (12/2015)

143	Phạm Duy Khánh	1997	TP.Long Xuyên, An Giang	DH16PN	Hộ nghèo (12/2015)
144	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	1997	Chợ Mới, An Giang	DH16QM	Hộ nghèo (12/2015)
145	Lê Long Hồ	1997	Chợ Mới, An Giang	DH16QT	Hộ nghèo (12/2015)
146	Nguyễn Thị Thùy Linh	1997	Lấp Vò, Đồng Tháp	DH16QT	Hộ nghèo (12/2015)
147	Nguyễn Chí Hiếu	1996	Tri Tôn, An Giang	DH16QT	Hộ nghèo (12/2015)
148	Văn Thị Cẩm Tiên	1997	An Minh, Kiên Giang	DH16SU	Hộ nghèo (12/2015)
149	Thái Thị Bảo Trân	1997	TP.Châu Đốc, An Giang	DH16SU	Hộ nghèo (12/2015)
150	Bùi Thị Trà My	1997	Tịnh Biên, An Giang	DH16SU	Hộ nghèo (12/2015)
151	Nguyễn Văn Hải Đăng	1997	Hồng Ngự, Đồng Tháp	DH16TC	Hộ nghèo (12/2015)
152	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	1997	Chợ Mới, An Giang	DH16TC	Hộ nghèo (12/2015)
153	Nguyễn Thị Kim Mỹ	1997	An Phú, An Giang	DH16TC	Hộ nghèo (12/2015)
154	Nguyễn Hải Yên	1997	Tri Tôn, An Giang	DH16TC	Hộ nghèo (12/2015)
155	Châu Thị Minh Châu	1997	Châu Phú, An Giang	DH16TC	Hộ nghèo (12/2015)
156	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	1997	Tri Tôn, An Giang	DH16TP	Hộ nghèo (12/2015)
157	Lương Thị Ngọc Hiền	1997	TX.Tân Châu, An Giang	DH16TP	Hộ nghèo (12/2015)
158	Phạm Minh Tuấn	1997	Phú Tân, An Giang	DH16TT	Hộ nghèo (12/2015)
159	Nguyễn Hoàng Quân	1996	Châu Phú, An Giang	DH16TT	Hộ nghèo (12/2015)
160	Trương Thị Kim Yên	1997	Thoại Sơn, An Giang	DH16TT	Hộ nghèo (12/2015)
161	Võ Chí Nghĩa	1997	Chợ Mới, An Giang	DH16TH	Hộ nghèo (12/2015)
162	Lý Thu Nga	1996	TP.Châu Đốc, An Giang	CD39GT	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
163	Trần Văn Lợi Em	1996	An Phú, An Giang	CD39TP	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

164	Nguyễn Phước Lộc	1996	TP.Long Xuyên, An Giang	CD39TT	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
165	Nguyễn Huy Đông	1997	Phú Tân, An Giang	CD40BT	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
166	Bùi Thị Xuyên	1997	An Phú, An Giang	CD40PN	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
167	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	1995	Châu Phú, An Giang	CD40TP	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
168	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1993	Châu Thành, An Giang	DH13GT1	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
169	Lê Ngọc Út	1994	Long Xuyên, An Giang	DH13TP	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
170	Nguyễn Thị Kim Đính	1993	Châu Thành, An Giang	DH14MN2	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
171	Vương Thị Ánh Tuyết	1995	Chợ Mới, An Giang	DH14TC	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
172	Trần Thanh Dũng	1995	Tịnh Biên, An Giang	DH14TT	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
173	Ngô Bảo Uyên	1995	Tân Châu, An Giang	DH15BT2	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
174	Dương Thị Ngọc	1995	An Phú, An Giang	DH15QM	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
175	Huỳnh Thị Trúc Giang	1996	TP.Long Xuyên, An Giang	DH15QT	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
176	Đặng Minh Thông	1996	TP.Long Xuyên, An Giang	DH15TS	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
177	Nguyễn Thị Kim Thâu	1996	TP.Long Xuyên, An Giang	DH16CT	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
178	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	1997	Chợ Mới, An Giang	DH16KT	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
179	Phạm Hữu Tài Em	1997	Châu Phú, An Giang	DH16PN	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
180	Phan Kim Thuyết	1996	TX.Tân Châu, An Giang	DH16TA	Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
181	Trần Thanh Điền	1993	Thoại Sơn, An Giang	CD38TH	Tàn tật 45%
182	Hồ Thị Thanh Yên	1993	Thoại Sơn, An Giang	DH13KT	Tàn tật 45%
183	Nguyễn Ngọc Nam	1994	Chợ Mới, An Giang	DH13TH	Tàn tật 41%
184	Nguyễn Minh Trí	1992	Châu Phú, An Giang	DH14TH	Tàn tật 91%

185	Châu Ngọc Quý	1995	Thoại Sơn, An Giang	DH15PN2	Tàn tật 62%
186	Chau Giàu	1997	Tri Tôn, An Giang	DH16TH	Tàn tật 85%

Tổng cộng danh sách có 186 sinh viên được trợ cấp xã hội trong năm học 2015-2016



Nguyễn Thanh Hải